TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 22/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đục, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ P, sinh ngày 21/5/2000; tên gọi khác: Nam; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công N, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Ý, sinh năm 1971, tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 14 năm tù, về tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam C (cục C1), tạm giữ: Không. tạm giam: Không, có mặt.

Bị hại: Lê Thành D, sinh năm 1979 (Đã chết).

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lê Thị Thu S, sinh năm 1984 (Vợ ông D), có mặt.

2. Lê Nhựt D1, sinh năm 2004 (Con ông D), có mặt.

3. Lê Duy N1, sinh năm 2001 (Con ông D), vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Thị Thanh H, sinh năm 1980, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ I, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Văn L, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trương Văn D2, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ tháng 5/2021, Huỳnh Vũ P (không nhớ ngày) đến gặp Lê Nhựt D1 (D1 và P bà con bạn dì ruột, P vai anh D1) đang giữ cá hầm cá thuê cho ông Chính N2, ở ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, P hỏi D1 mượn xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 66P2- 008.40 đi xuống thành phố C lấy tiền công làm hồ và hẹn 03 ngày về trả lại xe cho D1, D1 đồng ý.

P mượn xe, D1 không đưa giấy tờ xe hay chỉ giấy xe để trong cốp dưới yên xe. Mượn được xe, P chạy xuống thành phố C đến chỗ làm hồ lấy tiền nhưng người quản lý công trình đi vắng, P đến phường D thuê nhà trọ nghỉ đợi lấy tiền. Khoảng 02 ngày sau, P chạy xe đi chơi trong khu vực thành phố C xe bị hư nên chạy đến tiệm sửa xe "N" do Võ Thị Thanh H làm chủ gửi sửa và trở lại nhà trọ. Khoảng 10 ngày sau, H gọi điện thoại cho P nói sửa xe xong rồi giá 2.500.000 đồng và kêu P mang 2.500.000 đồng đến trả luôn tiền sửa xe mô tô nhãn hiệu Sirius mà P gửi sửa trước đó, tổng cộng 5.000.000đồng.

Do không có tiền trả cho H nên bị cáo P dẫn bạn làm hồ chung (không nhớ họ, tên, năm sinh và địa chỉ) đến tiệm sửa xe của bà H, kêu bán xe mô tô của D1 với giá 9.000.000 đồng và đưa giấy xe cho người mua xe (P thấy giấy xe của D1 để trong cốp xe nhưng không để ý ai đứng tên sở hữu); khi bán xe P có làm giấy tay mua bán nhưng đã lâu không nhớ để ở đâu. Tiền bán xe P trả cho H 5.000.0000 đồng (tiền sửa 02 xe mô tô); còn lại 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Riêng D1 thấy đến ngày thứ 03 P không mang xe về trả nên gọi điện thoại hỏi, P nói dối D1 chưa lấy tiền làm hồ được, ở dưới này chờ lấy tiền. Khoảng 15

ngày sau, D1 nghe bạn nói lại, P đã bán xe mô tô của D1 nên D1 cùng gia đình đến cơ quan công an tố giác hành vi chiếm đoạt xe mô tô của P.

Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-ĐGTS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận: 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamha, loại xe Exciter, số máy: 55P1156945, số khung: 5P10CY156933, màu sơn xanh - trắng, biển số 66P2- 008.40, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Vũ P thừa nhận: do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Huỳnh Vũ P, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ P, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiết đoạt tài sản" mức án từ 01 năm đến 02 năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Bị cáo Huỳnh Vũ P khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được cho bà Lê Thị Thu S (vợ ông D) số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin lỗi đại diện gia đình bị hại và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2024 và phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Vào khoảng 11 giờ tháng 5/2021, Huỳnh Vũ P (không nhớ ngày) đến ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp gặp Lê Nhựt D1 hỏi mượn xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 66P2- 008.40 đi xuống thành phố C lấy tiền công làm hồ và hẹn 03 ngày sau về trả. Khoảng 15 ngày sau, D1 nghe bạn nói lại, P đã bán xe mô tô của D1, nên D1 cùng gia đình đến cơ quan công an tố giác hành vi chiếm đoạt xe mô tô của P. Tài sản mà P chiếm đoạt trên có giá trị định giá là 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của bị cáo P vào tháng 5 năm 2021 xảy ra trước khi bị cáo thực hiện hành vi "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", nhưng hành vi "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"được khởi tố điều tra, xét xử trước theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST-TE, ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 14 năm tù, về tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 60/2024/QĐ-CA ngày 08/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Về thời gian chấp hành án của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về lạm dung tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì

lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Đối với bị cáo, vào ngày 31/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt Huỳnh Vũ P 14 năm tù, về tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Do bản án trên có hiệu lực thi hành trước của hành vi phạm tội vào tháng 5/2021 của bị cáo Huỳnh Vũ P. Vì vậy, không xem xét áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm và tình tiết tăng nặng tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm đối với P.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 66P2- 008.40, P đã bán cho người bạn làm hồ chung (không nhớ họ, tên, năm sinh và địa chỉ) hiện cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra đã chứng minh chủ sở hữu xe mô tô trên là Phạm Văn L. Ông L trình bày: vào đầu năm 2021 (không nhớ ngày), L mua xe mô tô trên đã qua sử dụng với giá 18.000.000 đồng, rồi đăng ký chủ sở hữu, ông L sử dụng một thời gian nhưng do xe bị hỏng nên mang đến cửa hàng mua bán xe củ ở phường D, thành phố C bán lại với giá 15.000.000 đồng, khi mua bán có làm giấy tay chờ người mua sang tên, nhưng lâu quá không thấy cửa hàng gọi kêu ký giấy sang tên. Nay ông L không có ý kiến và yêu cầu gì.

[5.2] Lê Thị Thu S (mẹ ruột D1) trình bày: xe mô tô trên do Lê Thành D (chồng bà S) mua lại của Trương Văn D2 với giá 16.500.000 đồng (theo giấy tay Hợp đồng mua bán xe ngày 07/9/2020 nhưng chưa sang tên sở hữu. S giao xe mô tô trên cho D1 sử dụng, nhưng quyền quyết định của S, nay bà S yêu cầu P bồi thường giá trị xe mô tô số tiền 10.000.000 đồng mà P chiếm đoạt xe mô tô của D1. Bị cáo P đồng ý nên buộc bị cáo bồi thường cho bà S 10.000.000đồng là phù hợp.

[5.3] Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo P bán xe mô tô của D1 có được trả tiền sửa 02 xe mô tô cho H, bị cáo P không yêu cầu bà H trả lại nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Võ Thị Thanh H, quá trình điều tra đã chứng minh: H không biết P mang xe mô tô trên đến sửa và bán cho người khác là do chiếm đoạt của D1, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 01 (Một) năm tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST-TE, ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 14 (Mười bốn) năm, về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi) và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 60/2024/QĐ-CA ngày 08/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thi hành hình phạt tù 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là: 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022.

2.Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 357, 468 584, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh Vũ P bồi thường cho đại diện bị hại Lê Thị Thu S số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Vũ P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- CQ CSĐT CA H. Tam Nông;
- CQ THAHS CA H. Tam Nông;
- Nhà tạm giữ CA H. Tam Nông;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường